

Phụ lục II
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TIỀN CÔNG CHO CÁC CHỨC DANH LÀ
THÀNH VIÊN THỰC HIỆN KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI,
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN THI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TUYỂN SINH ĐẦU CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày/.../2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
A	Cấp tỉnh		
I	Tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ thi		
1	Ban Chỉ đạo		
	- Trưởng ban	Người/ngày	920.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	820.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	720.000
2	Hội đồng/Ban ra đề, sao in đề thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	720.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	640.000
	- Phụ cấp trách nhiệm duyệt đề thi		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	70.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	63.000
	- Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	400.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày (08 giờ/ngày)	320.000
3	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	720.000
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/Ban coi thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	640.000
	- Công an bảo vệ vòng ngoài; nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	320.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
4	Tổ chức chấm thi		
a	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	720.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	640.000
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày (08 giờ/ngày)	320.000
b	Ban/Tổ làm phách		
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	800.000
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	720.000
	- Ủy viên, thư ký, kiểm tra	Người/ngày	640.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế, công an	Người/ngày	320.000
II	Tiền công ra đề thi và xây dựng ngân hàng câu hỏi		
1	Ra đề thi		
a	Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	720.000
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	640.000
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày (08 giờ/ngày)	320.000
b	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Đề	700.000
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Đề	630.000
c	Tiền công ra đề chính thức và dự bị (soạn thảo, phản biện, thẩm định) có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	- Đề thi trắc nghiệm		
	+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630.000
	- Đề thi tự luận		
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh, chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	700.000
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	630.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
2	Xây dựng ngân hàng câu hỏi		
a	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	Người/ngày	800.000
	- Các thành viên	Người/ngày	640.000
b	Tiền công soạn thảo câu hỏi		
	- Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	49.000
	- Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	42.000
	- Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	35.000
	- Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm đề thi	Câu	25.000
	- Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa	Câu	7.000
c	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	- Chủ trì	Người/ngày	800.000
	- Các thành viên	Người/ngày	640.000
III	Chi cho công tác kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	800.000
	- Phó trưởng đoàn	Người/ngày	720.000
	- Thành viên	Người/ngày	640.000
B	Cấp xã		
	Mức chi tối đa không quá 70% mức chi các nội dung tương ứng của cấp tỉnh (nếu có)		
C	Cấp trường		
	Mức chi tối đa không quá 50% mức chi các nội dung tương ứng của cấp tỉnh (nếu có)		